TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày: 18/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy H

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị N

Bà: Nguyễn Thị Thúy N

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng H - Thư ký Tòa án,Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Hồng A - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 452/2017/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 466/2017/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HỮU C, sinh năm: 1957, tại: tỉnh G; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ G, L, phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu T (chết); Con bà: Nguyễn Thị L (chết); Vợ: Dương Thị Thúy T; Có 02 con sinh năm 1989, 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 638 do Công an quận Đ lập ngày 12/10/2017; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ THỊ N (Lê Thị Bích N), sinh năm: 1946, tại tỉnh: N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18 ngõ 21 Nguyễn Như Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội; Trú tại: 26 ngách 88/4 C, M, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên ĐCSVN đã bị Quận ủy Đ xử lý đình chỉ sinh hoạt Đảng theo QĐ số 83

ngày 06/12/2017; Con ông: Lê Văn D (chết); Con bà: Lê Thị Đ (chết); Chồng: Lương Công T (chết); Có 04 con sinh năm 1973,1975,1977,1984; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 615 do Công an quận Đ lập ngày 10/9/2017; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h05'ngày 27/8/2017, tại phòng tầng nhà số 2 ngõ G, phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội; tổ công tác đội CSHS Công an quận Đ phát hiện bắt quả tang C có hành vi tổ chức đánh bạc hình thức bán - nhận - chuyển số lô đề. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Hữu C : 01 điện thoại NOKIA kèm sim 01265433966, 01 điện thoại di động SAMSUNG kèm sim 0903408066, 02 tờ tích kê đề ngày 27/8/2017 và 03 bảng cáp đề ngày 27/8/2017. Ngay sau đó, tại vỉa hè trước cửa số nhà 69 phố Ngô Sỹ L, phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội, cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ Lê Thị N về hành vi đánh bạc hình thức bán – chuyển số lô đề; cơ quan điều tra thu giữ của Nguyệt 08 tích kê lô đề ngày 27/8/2017 và 14.100.000VNĐ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu C, Lê Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Nguyễn Hữu C khai nhận: C bắt đầu bán chuyển số lô đề trước ngày bị bắt khoảng một tuần, hình thức bán qua tin nhắn điện thoại, bán trực tiếp cho khách và nhận bảng của Lê Thị N với tỷ lệ số lô x 21,9, số đề x 75%, lô xiên x 70%; sau đó tổng hợp chuyển bảng cho một đối tượng tên là P (không xác định được) với tỉ lệ số lô x 21,8; số đề x 73%; lô xiên x 65%. Tổng số lô đề bán chuyển ngày nhiều khoảng 12.000.000 – 13.000.000 đồng cho khoảng 4 – 5 người, ngày ít khoảng 3.000.000 – 4.000.000 đồng cho khoảng 2 – 3 người, trung bình khoảng 7.000.000 – 8.000.000 đồng cho khoảng 3 – 4 người; thu lời bất chính ngày nhiều khoảng 200.000 đồng, ngày ít khoảng 40.000 – 50.000 đồng, trung bình khoảng 100.0000 đồng. Việc thanh toán thắng thua với khách hay với Lê Thị N thỏa thuận vào chiều ngày hôm sau ngay tại nhà C ở số 2 ngõ G hoặc tiện gặp đâu thanh toán đấy, và thanh toán dứt điểm từng ngày. Nguyễn Hữu C xác nhận, trong số tang vật bị thu

giữ thì 02 tờ tích kê lô đề ngày 27/8/2017 và bảng cáp lô đề được đánh số thứ tự 03 là của Lê Thị N chuyển cho Nguyễn Hữu C để hưởng phần trăm, 02 bảng cáp đề số 04, 05 là của Nguyễn Hữu C trong đó bảng số 04 là của C bán cho khách và bảng số 05 là do C tổng hợp ghi chép lại để chuyển đi cho chủ.

Những người mua bán số lô đề với C hầu hết đều là khách vãng lai, đối với những người mua bán số lô đề với C qua tin nhắn điện thoại ngày 27/8/2017 xác định có "T" sử dụng số điện thoại 0948181863, "Q" sử dụng số điện thoại 0912368596, "Nghi P" sử dụng số điện thoại 0904236892, Ckhông biết lai lịch của những người này..

Có đủ cơ sở xác định :

- Số tiền Nguyễn Hữu C sử dụng để tổ chức đánh bạc ngày 27/8/2017 là 16.783.000 đồng.

Lê Thị N khai nhận: N bắt đầu bán chuyển số lô đề trước ngày bị bắt khoảng một tuần, hình thức bán trực tiếp cho khách với tỷ lệ số lô x 22,5; số đề x 90%, lô xiên x 90%; sau đó tổng hợp chuyển bảng cho Nguyễn Hữu C với tỉ lệ số lô x 21,9, số đề x 75%, lô xiên x 70%. Tổng số lô đề bán chuyển ngày nhiều khoảng 6.000.000 – 7.000.000 đồng cho khoảng 7 – 8 người, ngày ít khoảng 1.000.000 – 2.000.000 đồng cho khoảng 1 – 2 người, trung bình khoảng 4.000.000 – 5.000.000 đồng cho khoảng 4 – 5 người; thu lời bất chính trung bình khoảng 400.0000 đồng - 500.000 đồng, tổng cộng khoảng 3.500.000 VNĐ đã chi tiêu hết. Việc thanh toán thắng thua với khách thỏa thuận vào chiều ngày hôm sau tại quầy xổ số của N, còn thanh toán với C lúc khoảng 20h tối cùng ngày ngay tại nhà C ở số 2 ngõ G. Lê Thị N xác nhận, trong số tang vật thu giữ của Nguyễn Hữu C thì 02 tờ tích kê lô đề ngày 27/8/2017 và bảng cáp lô đề được đánh số thứ tự 03 là của Lê Thị N chuyển cho Nguyễn Hữu C để hưởng phần trăm.

Những người mua bán số lô đề với N hầu hết đều là khách vãng lai,

không xác định được tên tuổi địa chỉ.

Có đủ cơ sở xác định :

- Số tiền Lê Thị N sử dụng để đánh bạc ngày 27/8/2017 là 11.296.000 đồng.

Đối với người sử dụng số điện thoại 0912368596 (C lưu tên trong điện thoại là "Q"), qua điều tra xác định chủ đứng tên thuê bao sử dụng số điện thoại trên là Trần Mạnh T (SN: 1968 – trú tại: xã L, huyện L, thành phố Hà Nội). Tiếp tục xác minh tại Công an xã L, xác định được một đối tượng có tên Trần Mạnh T có thông tin địa chỉ như trên, nhưng đã đi khỏi nhà từ lâu, hiện không xác định được T đang ở đâu và không có thông tin liên lạc gì.

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0904236892 (Nguyễn Hữu C lưu tên trong điện thoại là "Nghi P"), cơ quan điều tra đã xác minh rút list điện thoại nhưng không xác định được đầy đủ thông tin tên, địa chỉ của chủ thuê bao nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với người sử dụng số điện thoại 0948181863 (C lưu tên trong điện thoại là "T"), qua điều tra xác định chủ đứng tên thuê bao sử dụng số điện thoại trên là Nguyễn Thanh H (SN: 1963 – trú tại: số 5, ngõ 82, phố L, phường T, quận Đ thành phố Hà Nội). Tại cơ quan công an, Nguyễn Thanh H khai nhận có quen biết với Nguyễn Hữu C; ngày 27/08/2017, H đã nhắn tin mua các số lô đề của C với tổng số tiền 2.392.000 đồng nhưng chưa thanh toán số tiền này cho C. Nguyễn Thanh H xác nhận phần tin nhắn mua số lô đề còn lưu trong điện thoại của Nguyễn Hữu C là do H nhắn tới số điện thoại của C.

Đối với Nguyễn Thanh H, xét hành vi vi phạm có mức độ, số tiền sử dụng để đánh bạc không lớn, nhân thân chưa có tiền án tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hay Gá bạc nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Thanh H.

Bản kết luận giám định số 4716/C54 – P5 ngày 18/10/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận :

- Chữ viết cần giám định trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A11 (trừ các chữ "Đ", "71", "75", "20N" tại góc trái phía dưới tài liệu cần giám định ký hiệu A10) so với chữ viết của Lê Thị N trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 do cùng một người viết ra.

- Chữ viết cần giám định trên tài liệu ký hiệu A12 so với chữ viết Nguyễn Hữu C trên tài liệu mẫu ký hiệu M2 do cùng một người viết ra.

- Những người có mẫu chữ viết đứng tên Lê Thị N và Nguyễn Hữu C trên các tài liệu A13 và các chữ "Đ", "71", "75", "20N" tại góc trái phía dưới tài liệu cần giám định ký hiệu A10.

Cáo trạng số 420/CT-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ đã truy tố Nguyễn Hữu C tội Tổ chức đánh bạc theo Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố Lê Thị N tội Đánh bạc theo Khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng: Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Hữu C; Áp dụng khoản 1, điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm i, o, s, x, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Thị N, xử phạt:

- Nguyễn Hữu C từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Lê Thị N từ 06 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 20 tháng.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

* Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen sử dụng số điện thoại 01265433966 đã qua sử dụng ; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng sử dụng số điện thoại 0903408066 đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo N phải truy nộp số tiền hưởng lợi bất chính là 3.500.000đ.

- Buộc bị cáo C phải truy nộp số tiền hưởng lợi bất chính là 700.000đ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.296.000 đồng

- Trả lại cho bị cáo N số tiền 2.804.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu C và các lời khai của bị cáo Lê Thị N tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, người làm chứng và vật chứng thu được trong vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/8/2017, tại trước cửa só nhà 69 L, phường M, quận Đ, Hà Nội, Lê Thị N có hành vi bán số lô đề trực tiếp cho khoảng 08 khách vãng lai sau đó tổng hợp vào bảng chuyển đi cho Nguyễn Hữu C với tổng số tiền 11.296.000 đồng. Quá trình bán lô đề, Lê Thị N được hưởng lợi 3.500.000 đồng.

Nguyễn Hữu C có hành vi tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô đề thông qua tin nhắn điện thoại cho 03 khách và nhận bảng tổng hợp số lô đề của Lê Thị N chuyển , sau đó bị cáo tổng hợp lại và chuyển cho một đối tượng tên là P để hưởng phần trăm. Tổng số tiền Nguyễn Hữu C tổ chức đánh bạc là 16.783.000 đồng. Quá trình bán lô đề, Nguyễn Hữu C được hưởng lợi 700.000 đồng.

[2].Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu C đã phạm tội Tổ chức đánh bạc theo Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo Lê Thị N đã phạm tội Đánh bạc theo Khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3].Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tệ nạn cờ bạc, là loại tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng, ảnh hưởng tới kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, đồng thời còn là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Bị cáo Lê Thị N là người trực tiếp bán lô đề cho khách, sau đó tổng hợp lại và chuyển bảng cho Nguyễn Hữu C để hưởng phần trăm. Bị cáo Nguyễn Hữu C ngoài nhận bảng lô đề của N chuyển, bị cáo còn bán số lô đề cho khách thông qua tin nhắn điện thoại theo yêu cầu của khách, sau đó bị cáo tổng hợp lại và chuyển bảng lô đề cho đối tượng tên là P để hưởng phần trăm. Các bị cáo nhận thức được việc bán số lô đề là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức

hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo Chinh đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải; Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trước đây bị cáo đã từng tham gia trong quân đội, tham gia hội cựu chiến binh và khi phạm tội cũng là người cao tuổi nên áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Lê Thị N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; Khi phạm tội bị cáo N đã 71 tuổi; Bị cáo là người có công với cách mạng nên áp dụng điểm i, o, s, x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Các bị cáo có nơi ở ổn định, rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 để cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 3, Điều 249 và khoản 3 điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo lại không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[4]. Xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen sử dụng số điện thoại 01265433966 đã qua sử dụng ; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng sử dụng số điện thoại 0903408066 đã qua sử dụng, bị cáo Chinh sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo N số tiền 14.100.000 đồng, trong đó có 11.296.000 đồng là tiền bị cáo bán số lô đề nên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.296.000 đồng. Còn lại 2.804.000 đồng là tiền riêng của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N được hưởng lợi bất chính là 3.500.000 đồng, bị cáo C được hưởng lời 700.000 đồng. Vì vậy buộc bị cáo N phải truy nộp số tiền 3.500.000 đồng, buộc bị cáo C phải truy nộp số tiền 700.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[5].Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội "Tổ chức đánh bạc"

Bị cáo Lê Thị N phạm tội " Đánh bạc"

Căn cứ: Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Hữu C 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu C về Ủy ban nhân dân phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội để quản lý và giáo dục trong thời hạn thử thách của bản án.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm i,o,s,x khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Lê Thị N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị N về Ủy ban nhân dân phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội để quản lý và giáo dục trong thời hạn thử thách của bản án.

Căn cứ: - Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 106,136,331,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen sử dụng số điện thoại 01265433966 đã qua sử dụng ; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng sử dụng số điện thoại 0903408066 đã qua sử dụng (Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án quận Đ theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 74 ngày 12/12/2017).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.296.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị N 2.804.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án quận Đống Đa tại Kho bạc nhà n□ớc quận Đ).

- Buộc bị cáo Lê Thị N phải truy nộp số tiền hưởng lợi bất chính là 3.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải truy nộp số tiền hưởng lợi bất chính là 700.000 đồng.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Đ;
- Thi hành án quận Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy H

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh***

Các Hội thẩm: ***Bà Nguyễn Thị Ninh***

Bà Nguyễn Thị Thúy Ngân

Căn cứ vào điều 299 và điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vào hồi 11giờ 00 ngày18 tháng 01 năm 2018 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án" Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" đối với:

Bị cáo: Nguyễn Hữu Chinh và Lê Thị Nguyệt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ□ợc thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh□sau:

1.Về tội danh: Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%. Nhất trí.

Đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo **Nguyễn Hữu Chinh** phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Bị cáo **Lê Thị Nguyệt** phạm tội " Đánh bạc ".

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự): 3/3 = 100%. Nhất trí.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Hữu Chinh.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm i,o,s,x, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Lê Thị Nguyệt.

Căn cứ: - Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 106,136,331,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về mức hình phạt: 3/3 = 100%. Nhất trí.

Xử phạt: Nguyễn Hữu Chinh 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, hạn thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Hữu Chinh về Ủy ban nhân dân phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để quản lý và giáo dục trong thời hạn thử thách của bản án.

Xử phạt: Lê Thị Nguyệt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Thị Nguyệt về Ủy ban nhân dân phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để quản lý và giáo dục trong thời hạn thử thách của bản án.

4. Các vấn đề khác: 3/3 = 100%. Nhất trí.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen sử dụng số điện thoại 01265433966 đã qua sử dụng ; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng sử dụng số điện thoại 0903408066 đã qua sử dụng (Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án quận Đống Đa theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 74 ngày 12/12/2017).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.296.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Nguyệt 2.804.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án quận Đống Đa tại Kho bạc nhà n□ớc quận Đống Đa).

- Buộc bị cáo Lê Thị Nguyệt phải truy nộp số tiền hưởng lợi bất chính là 3.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Chinh phải truy nộp số tiền hưởng lợi bất chính là 700.000 đồng.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**